

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Phân môn: Lịch sử- Lớp: 6 Tuần: 14
Bài 7. LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC		NỘI DUNG GHI BÀI																													
<p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>- HS đọc mục II/trang 38 sgk trả lời câu hỏi mục II sgk.</p> <p>+ Em hãy trình bày quá trình thành lập nhà nước Lương Hà cổ đại?</p> <p>+ Dựa vào lược đồ 7.2, kể tên những thành thị gắn với những nhà nước ra đời sau giai đoạn Xu-me?</p> <p>- HS đọc sgk trang 39, 40 mục III và quan sát hình 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7 sgk trả lời các câu hỏi trong mục III. (Lập thành niên biểu)</p>		<p>I. Điều kiện tự nhiên (hs tự học)</p> <p>II. Quá trình thành lập nhà nước Lương Hà cổ đại.</p> <p>- Khoảng 3500 TCN, người Xu-mer xây dựng những quốc gia thành thị → nhà nước đầu tiên của người Lương Hà.</p> <p>- Hạ lưu sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ là nơi tập trung nhiều quốc gia thành thị nổi tiếng, đặc biệt là thành Ba-bi-lon.</p> <p>III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu.</p>																													
<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Lĩnh vực</th> <th colspan="2">Lương Hà cổ đại</th> </tr> <tr> <th>Thành tựu VH</th> <th>Ảnh minh họa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chữ viết</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Luật pháp</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Toán học</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Kiến trúc – Điều khắc</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		Lĩnh vực	Lương Hà cổ đại		Thành tựu VH	Ảnh minh họa	Chữ viết			Luật pháp			Toán học			Kiến trúc – Điều khắc			<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Lĩnh vực</th> <th>Lương Hà cổ đại</th> </tr> <tr> <th>Thành tựu VH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chữ viết</td> <td>Chữ hình nêm</td> </tr> <tr> <td>Luật pháp</td> <td>Bộ luật Ha – mu- ra- bi</td> </tr> <tr> <td>Toán học</td> <td>Hệ đếm 60</td> </tr> <tr> <td>Kiến trúc – Điều khắc</td> <td>Vườn treo Ba-bi-lon</td> </tr> </tbody> </table>		Lĩnh vực	Lương Hà cổ đại	Thành tựu VH	Chữ viết	Chữ hình nêm	Luật pháp	Bộ luật Ha – mu- ra- bi	Toán học	Hệ đếm 60	Kiến trúc – Điều khắc	Vườn treo Ba-bi-lon
Lĩnh vực	Lương Hà cổ đại																														
	Thành tựu VH	Ảnh minh họa																													
Chữ viết																															
Luật pháp																															
Toán học																															
Kiến trúc – Điều khắc																															
Lĩnh vực	Lương Hà cổ đại																														
	Thành tựu VH																														
Chữ viết	Chữ hình nêm																														
Luật pháp	Bộ luật Ha – mu- ra- bi																														
Toán học	Hệ đếm 60																														
Kiến trúc – Điều khắc	Vườn treo Ba-bi-lon																														
<p>Em hãy cho biết người Xu- me dùng dụng cụ có hình dạng như thế nào để</p>																															

<p>khắc chữ trên đất sét?</p> <p>Đọc đoạn tư liệu 7.4 em hãy cho biết vua Ha-mu-ra-bi ban hành bộ luật để làm gì?</p>	
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát lược đồ 7.2 em hãy cho biết các thành thị của người Xu me phân bố chủ yếu ở khu vực nào? - Thành tựu người Lưỡng Hà còn có ảnh hưởng đến ngày nay: - Một số đồ vật ứng dụng toán học của người Lưỡng Hà

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

- Học bài và làm bài tập
- Hướng dẫn tự học mục I: Điều kiện tự nhiên
 - + Dựa vào Hình 7.2. Lược đồ Lưỡng Hà cổ đại, hình 7.1 và kiến thức đã học, em hãy so sánh sự khác nhau về điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.
 - + Tại sao nhiều người Lưỡng Hà lại trở thành thương nhân?
 - + Điều kiện tự nhiên đã tác động như thế nào đến sự hình thành nền văn
- Chuẩn bị bài 8:
 - + Nêu điều kiện tự nhiên của sông Ấn, sông Hằng ảnh hưởng đến sự hình thành nền văn minh Ấn Độ.
 - + Trình bày những đặc điểm chính về chế độ xã hội của người Ấn Độ cổ đại.
 - + Nêu những thành tựu tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Phân môn: Địa lý- Lớp: 6 Tuần: 14,15

**BÀI 13: THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU. CÁC ĐỐI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT
(3 tiết)**

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
<p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>GV yêu cầu HS đọc nội dung mục I SHS trang 155 và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nhiệt độ không khí là gì? Nêu dụng cụ để đo nhiệt độ của không khí?+ Nêu cách tính nhiệt độ không khí trung bình ngày? <p>GV yêu cầu HS đọc nội dung mục II SHS trang 156 và trả lời câu hỏi: Góc chiếu của tia sáng Mặt trời chiếu xuống bề mặt cong của Trái đất làm thay đổi nhiệt độ của không khí như thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nội dung mục III SHS trang 157 và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trạng thái bão hòa hơi nước là gì?+ Dụng cụ dùng để đo độ ẩm không khí.	<p>I. Nhiệt độ không khí</p> <ul style="list-style-type: none">- Độ nóng hay lạnh đó là nhiệt độ của không khí.+ Dụng cụ để đo nhiệt độ của không khí là nhiệt kế.- Cách tính nhiệt độ không khí trung bình ngày là: được tính bằng trung bình cộng của những lần đo trong ngày. <p>II. Sự thay đổi của nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái đất theo vĩ độ</p> <ul style="list-style-type: none">- Ở vùng vĩ độ cao, góc chiếu của tia sáng mặt trời với bề mặt Trái đất nhỏ nên nhận được ít nhiệt.- Ở vùng vĩ độ thấp, góc chiếu của tia sáng mặt trời với mặt đất lớn nên mặt đất nhận được nhiều nhiệt hơn. <p>=> không khí ở vùng có vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở vùng vĩ độ cao.</p> <p>III. Độ ẩm không khí, mây và mưa</p> <ul style="list-style-type: none">- Không khí chứa hơi nước. Ở mỗi nhiệt độ khác nhau, 1m³ không khí chứa được một lượng hơi nước tối đa khác nhau. Khi không khí đã chứa một lượng hơi nước tối đa thì không khí đã đạt đến trạng thái bão hòa hơi nước.+ Ẩm kế là dụng cụ dùng để đo độ ẩm

<p>GV yêu cầu HS đọc nội dung mục IV SHS trang 157 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Thời tiết là gì?</p> <p>+ Khí hậu ở mỗi địa phương có đặc điểm gì?</p> <p>+ Việt Nam thuộc kiểu khí hậu gì?</p> <p>(Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa nên nhiệt độ trung bình năm cao. mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau)</p> <p>- Đọc thông tin mục V và quan sát Hình 13.4 SGK trang 158 trả lời câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa khí hậu và hình thành các đới khí hậu ?</p> <p>+ Kể tên các đới khí hậu trên Trái đất?</p>	<p>không khí.</p> <p>IV . Thời tiết và khí hậu</p> <p>- Thời tiết là các hiện tượng khí tượng như mưa, nắng, gió, nhiệt độ,... xảy ra trong một thời gian ngắn ở một địa phương.</p> <p>- Khí hậu ở một địa phương là sự lặp đi lặp lại tình hình thời tiết của địa phương đó theo một quy luật nhất định.</p> <p>V. Các đới khí hậu trên Trái đất:</p> <p>- Nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa khí hậu và hình thành các đới khí hậu: sự phân bố nhiệt và ánh sáng Mặt trời trên bề mặt Trái đất không đều.</p> <p>- Các đới khí hậu trên Trái đất: 1 đới khí hậu nhiệt đới, 2 đới khí hậu ôn đới, 2 đới khí hậu hàn đới.</p>
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<p>- Thế nào là nhiệt độ không khí ? Vì sao không khí có độ ẩm.</p> <p>- Em hãy cho biết em cần làm gì và không được làm gì để phòng tránh tai nạn do sấm sét?</p>

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Ghi bài vào tập và học bài.
- Hướng dẫn học sinh tự học: Nguồn gốc sinh ra các hiện tượng mây, mưa
 - + Nguồn gốc sinh ra các hiện tượng mây, mưa là hơi nước.

+ Hiện tượng mây: Mây được tạo thành khi hơi nước bốc lên cao, gặp lạnh rồi ngưng tụ thành những hạt nước li ti tạo ra những đám mây.

+ Hiện tượng mưa: hơi nước trong các đám mây tiếp tục ngưng tụ, các hạt nước to dần và đủ nặng thì hạt nước rơi trở lại mặt đất tạo thành mưa.

- Xem trước bài 13 tiếp theo: Thời tiết và khí hậu .Các đới khí hậu trên trái đất

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Phân môn: Lịch sử- Lớp: 6 Tuần: 15
BÀI 8: AN ĐỘ CỔ ĐẠI (tiết 1)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
<p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát lược đồ 8.1 em hãy cho biết sông Ấn chảy qua những quốc gia nào ngày nay?- Điều kiện tự nhiên nào của vùng lưu vực sông Ấn, sông Hằng ảnh hưởng sự hình thành văn minh Ấn Độ?- Điều kiện tự nhiên này đã tác động như thế nào đến cuộc sống con người và xã hội nơi đây?- Đọc nội dung mục II SGK trang 42 trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Tại sao người Arya lại thiết lập chế độ đẳng cấp?+ Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được phân chia dựa trên cơ sở nào?+ Qua sơ đồ 8.2, em hãy cho biết đẳng cấp nào có vị thế cao nhất và đẳng cấp nào có vị thế thấp nhất?+ Tại sao Tăng lữ lại có vị trí cao trong XH?	<p>I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN</p> <ul style="list-style-type: none">- Ấn Độ là một bán đảo ở Nam Á, có 3 mặt giáp biển.- Bắc Ấn: dòng bằng sông Ấn và sông Hằng → hình thành trung tâm văn minh sớm nhất.- Nam Ấn: sơn nguyên Đê - can, dãy Gát Đông, Gát Tây → dân cư thưa thớt. <p>=> Điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn và sông Hằng ảnh hưởng đến sự hình thành của văn minh Ấn Độ.</p> <p>II. XÃ HỘI AN ĐỘ CỔ ĐẠI</p> <p>Gồm 2 nhóm người: Dravida và Arya, chia thành 4 đẳng cấp trong xã hội với những điều luật khắt khe.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đẳng cấp cao nhất: Brahman (người Arya).- Đẳng cấp thấp nhất: Sudra (người Dravida)
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Tại sao cư dân Ấn Độ cổ đại lại sinh sống nhiều ở vùng Bắc Ấn?- Sự phân hóa trong xã hội Ấn Độ biểu hiện như thế nào?

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Ghi bài vào tập và học bài.
- Chuẩn bị mục III những thành tựu văn hóa tiêu biểu bài 8: Ấn Độ cổ đại(tt)

Lĩnh vực	Thành tựu
Tôn giáo	
Chữ viết	
Văn học	
Khoa học tự nhiên	
Kiến trúc và điêu khắc	

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Phân môn: Địa lý- Lớp: 6 Tuần: 15

BÀI 14: BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
(tiết 1)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
<p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>- Đọc thông tin mục I và quan sát Hình 14.1, 14.2 SGK trang 160 trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Cho biết sự khác nhau giữa hình 14.1 và 14.2. Giải thích</p> <p>+ Nêu một số biểu hiện của biến đổi khí hậu trên Trái Đất ?</p> <p>+ Kể một số thiên tai mà em biết?</p> <p>+ Nêu một số biện pháp phòng tránh thiên tai? Cho ví dụ cụ thể?</p> <p>+ Xem hình 14.3 giải thích tại sao các hoạt động đó sẽ giúp chúng ta ứng phó với biến đổi khí hậu?</p>	<p>I. Biến đổi khí hậu:</p> <p>- Biến đổi khí hậu: Sự thay đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình nhiều năm.</p> <p>- Những biểu hiện của biến đổi khí hậu: Nhiệt độ không khí tăng; biến động trong chế độ mưa, lượng mưa; gia tăng tốc độ tan băng; gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan (bão, lũ, hạn hán); mực nước biển dâng cao...</p> <p>II. Phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:</p> <p><i>1. Phòng tránh thiên tai:</i></p> <p>- Thiên tai là những thảm họa bất ngờ do thiên nhiên gây ra cho con người.</p> <p>- Biện pháp phòng tránh thiên tai: lập các trạm nghiên cứu thiên tai, dự báo thời tiết, xây nhà chịu được chấn động, ...</p> <p><i>2. Ứng phó với biến đổi khí hậu:</i></p> <p>- Nhiều giải pháp: Trồng rừng, dùng năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng, sử dụng phương tiện công cộng, sản xuất nông nghiệp hữu cơ,...</p>
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<p>Địa phương nơi em ở thường xảy ra loại thiên tai nào? Bản thân em có thể làm gì để phòng tránh thiên tai ấy?</p>

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Ghi bài vào tập và học bài, chuẩn bị bài tiếp theo.